TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/ST-KDTM
Ngày 16/01/2020
V/v: "Tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ
2. Ông Trương Đức Lâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2019/TLST-DS ngày 19/7/2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXX-ST ngày 11/11/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (viết tắt là VP Bank)
Địa chỉ: 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Do ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT là đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Phạm Tuấn Anh – Phó Giám đốc Trung tâmpháp luật Ngân hàng đại diện.
Người được ủy quyền lại: Ông Lý Viết Thắng, ông Nguyễn Văn Cường – Cán bộ xử lý nợ Công ty VPBank AMC (ông Thắng vắng mặt, ông Cường có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn Hương Câu, Hương Lâm, Hiệp Hòa, Bắc Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị T, sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn Hương Câu, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 28/02/2019, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trình bày: Ngày 10/4/2017, anh Phạm Văn C vay của VP Bank chi nhánh Bắc Giang, địa chỉ: Số 303, Lê Lợi, Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy đăng ký vay không tài sản

bảo đảm phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử dành cho khách hàng cá nhân (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số LD1710000191). Cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 200.000.000 đồng;

+ Thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên

+ Mục đích vay: kinh doanh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Phạm Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Vpbank, theo đó khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 23/01/2019, anh Phạm Văn C còn nợ VP bank số tiền:

+ Nợ gốc: 189.181.696 đồng;

+ Nợ lãi: 74.028.904 đồng;

+ Tổng: 263.210.600 đồng.

Do vậy, Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh C phải trả cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 263.210.600 đồng và tiền lãi, phạt cho đến khi anh C thanh toán hết nợ với Ngân hàng.

Bị đơn là anh Phạm Văn C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị T đã được Tòa án tống đạt, niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc và tiền lãi suất (trong hạn, quá hạn, phạt lãi chậm trả) theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính đến ngày 16/01/2020 là 381.050.886đ. Trong đó: Tiền gốc là 179.231.476đ; tiền lãi suất (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) là 180.421.173đ và tiền phạt chậm trả lãi là 21.398.237đ. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên Toà nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 91, Điều 98 Luật các tổ C tín dụng; Điều 463; 466; 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thi miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Phạm Văn C phải trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể như sau: Tiền gốc là 179.231.476đ; tiền lãi suất (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn. Đối với số tiền phạt lãi anh C đã trả theo thống kê của Ngân hàng là 457.896đ được trừ vào tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn còn phải trả) là: 180.421.173đ - 457.896đ = 179.963.277đ. Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi suất phải trả tiếp là 359.194.753đ.

- Bác một phần yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi anh Phạm Văn C trả tiền phạt lãi chậm trả 21.398.237đ.

- Án phí: Đề nghị buộc anh Phạm Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 17.959.700đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự: Mặc dù bị đơn anh Phạm Văn C và người có quyền lợi, nghĩ vụ liên quan là chị Dương Thị T vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vì vậy cần áp dụng khoản 2 điều 227 - Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Tại thời điểm Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng khởi kiện, do chưa có đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh mục đích giao dịch dân sự nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Tuy nhiên, nay có đầy đủ căn cứ xác định việc anh C là chủ hộ kinh doanh cá thể, vay vốn Ngân hàng để bổ sung vốn kinh doanh nên có mục đích lợi nhuận, vì vậy cần xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại và áp dụng các quy định pháp luật tương ứng để giải quyết vụ án.

[3]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương: Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, có đủ cơ sở xác định, ngày 10/4/2017, anh Phạm Văn C vay của VP Bank chi nhánh Bắc Giang theo Giấy đăng ký vay không tài sản bảo đảm phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử dành cho khách hàng cá nhân (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số LD1710000191) với số tiền vay là 200.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng (từ 10/4/2017 đến 10/4/2022); lãi suất tại thời điểm giải nhân là 30%/năm; lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm. Các bên còn thỏa thuận về phương thức trả nợ; nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi; chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ….

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 01/4/2019, anh C mới trả cho Ngân hàng được số tiền gốc là 20.768.524đ; tiền lãi suất là 36.854.178đ và tiền phạt chậm trả lãi là 457.896đ.

Như vậy, việc anh C không thực hiện đúng, vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà đôi bên đã ký kết về phương thức trả nợ, các kỳ trả nợ. Từ ngày 10/12/2017, anh C đã bị Ngân hàng áp dụng lãi suất nợ quá hạn nhưng anh C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng hợp đồng. Vì vậy, việc Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ trước hạn và xử lý nợ đối với anh Phạm Văn C là phù hợp với các điều khoản trong hợp đồng mà đôi bên đã ký kết (Điều 6 và Điều 7 của hợp đồng) và phù hợp pháp luật hiện hành nên cần được xem

xét chấp nhận. Cần buộc anh Phạm Văn C phải trả cho Ngan hàng VPBank số nợ gốc còn lại là 179.231.476đ.

[4]. Về lãi suất: Tại phiên tòa, đại diện VPBank sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể là yêu cầu anh C phải trả số tiền lãi trong hạn và lãi suất quá hạn (150% lãi suất trong hạn) mà anh C còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tổng cộng là 180.421.173đ, đồng thời còn yêu cầu tiền phạt do chậm trả lãi với số tiền 21.398.237đ. Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ là bảng kê thể hiện quá trình trả nợ, tính lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt lãi do VPBank xuất trình tại phiên tòa, nhận thấy, việc sửa đổi, bổ sung của nguyên đơn về khoản phạt lãi chậm trả là không phù hợp pháp luật (vì anh C đã phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn), mặt khác yêu cầu này vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu (đơn khởi kiện không có yêu về khoản phạt lãi chậm trả). Vì vậy, yêu cầu về khoản tiền phạt lãi chậm trả không được chấp nhận. Số tiền mà anh C đã trả cho khoản tiền phạt chậm trả lãi là 457.896đ sẽ được trừ vào khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn mà anh C còn phải trả tiếp.

Đối với khoản tiền lãi trong hạn và quá hạn là 180.421.173đ, số tiền này được tính trên thời gian anh C chậm trả lãi, theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết (mức lãi ban đầu khi giải ngân là 30%/năm, các lần điều chỉnh đều không vượt quá mức lãi ban đầu; lãi quá hạn bằng 150% mức lãi trong hạn), phù hợp pháp luật nên được chấp nhận, nhưng khấu trừ đi số tiền anh C đã trả khoản phạt chậm trả lãi (457.896đ), do vậy, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn cần buộc anh C phải trả cho VPBank tính đến ngày xét xử sơ thẩm (16/01/2020) là 179.963.277đ.

[5]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị T (vợ anh C): Các tài liệu, chứng cứ do phía VPBank cung cấp thể hiện, chị T không tham gia vay hay ký kết gì với VPBank, cũng không xác định được việc anh C sử dụng vốn vay như thế nào, kinh doanh riêng hay sử dụng chung cùng chị T nên không đủ cơ sở để buộc chị T phải liên đới trả nợ cùng anh C. Mặt khác, VPBank cũng không có yêu cầu gì đối với chị T nên không đặt ra nghĩa vụ liên đới của chị T đối với VPBank.

[6]. Về án phí: Anh Phạm Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ dân sự của anh C với VPBank.

Ngân hàng VPBank phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà VPBank đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, Điều 147, 228, 244, 271, 273- Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 275, 351 – Bộ luật dân sự; Điều 91, 98 – Luật các tổ C tín dụng; Điều 18, 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, buộc anh Phạm Văn C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc còn lại là 179.231.476đ (một trăm bảy mươi chín triệu hai trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi sáu đồng) và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 16/01/2020 là 179.963.277đ (một trăn bảy mươi chín

triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng). Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi suất là 359.194.753đ (ba trăm năm mươi chín triệu một trăm chín mươi tư nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, bên phải thi hành án dân sự phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh (theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD1710000191 ngày 10/4/2017) của số tiền chậm trả kể từ ngày tiếp theo sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2/ Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng về việc yêu cầu anh Phạm Văn C trả khoản tiền phạt do chậm trả lãi là 21.398.237đ.

3/ Án phí: Anh Phạm Văn C phải nộp 17.959.700đ (mười bảy triệu chín trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng phải nộp 1.069.900đ (một triệu không trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nộp số tiền 6.580.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000213 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, được khấu trừ vào tiền án phí phải nộp, trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 5.510.100đ còn lại.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang*
- *VKSND huyện Hiệp Hoà*
- *Chi cục THA DS Hiệp Hoà*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà